

Số: 345 /2022/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 431/2022/TLST - HNGĐ ngày 12/8/2022 giữa:

Nguyên Đơn: Chị Lê Thị Bích N; sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ N, phường Đ, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Bị Đơn: Anh Bùi Thế H; sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ N, phường Đ, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 146, 147 Điều 212, 213; Điều 483 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/8/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/8 /2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Bích N và anh Bùi Thế H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích N, anh Bùi Thế H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung:

Khi ly hôn, Vợ chồng thoả thuận chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Minh K, sinh ngày 11/12/2019 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Bùi Gia N, sinh ngày 15/01/2011 và Bùi Thiên K, sinh ngày 20/10/2015 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N, anh H có quyền đi lại thăm con chung.

+ Tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh H xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả chị N và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0000009 ngày 12/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

NOI NHẬN

- *VKSND TPTN;*
- *VKSND tỉnh TN;*
- *Chi cục THATPTN;*
- *TAND tỉnh TN;*
- *Đương sự;*
- *UBND phường Đ,*
TPTN;
- *Lưu HS; BP.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hà

